**HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 9 TỰ HỌC**

**TIẾT 4: CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (TIẾP THEO)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần hướng dẫn**  - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.  - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở. | |
| **HƯỚNG DẪN HỌC TẬP** | **GHI BÀI** |
|  | **TIẾT 4: CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (TIẾP THEO)** |
| *Trong hội thoại, ngoài 2 phương châm về lượng và về chất đã học, khi giao tiếp, để thể hiện nét văn hoá của người nói, ta cần phải tuân thủ các phương châm cách thức, phương châm quan hệ và phương châm lịch sự.* |  |
|  | **I. Phương châm quan hệ** |
| Hướng dẫn HS tìm hiểu phương châm quan hệ.  Em đọc bài tập SGK trang 21 và trả lời câu hỏi sau:  H: Em hiểu như thế nào về thành ngữ “ ông nói gà bà nói vịt”?  H: Em tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra khi xuất hiện tình huống hội thoại như vậy?  Từ hậu quả của cách nói trên, em rút ra kết luận gì trong quan hệ giao tiếp hàng ngày?  Rút ra kết luận: **Ghi nhớ SGK*/22***  -HS tự tìm thành ngữ cũng có ý nghĩa tương đương.  *+ HS tìm VD:*  trống đánh xuôi, kèn thổi ngược : tình trạng mỗi người làm một cách trái ngược nhau, không có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất. *+ GV thêm ví dụ*- Ông chẳng bà chuộc: (Khẩu ngữ) tả tình trạng mỗi người một ý, mỗi người một cách, không ăn khớp với nhau nên rất khó làm việc. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu phương châm cách thức:  H: Hãy giải nghĩa 2 thành ngữ “dây cà ra dây muống” và “lúng búng như ngậm hột thị”?  H: Những cách nói trên sẽ ảnh hưởng tới giao tiếp như thế nào?  Từ đó em rút ra bài học gì khi giao tiếp?  -HS đọc bài tập 2 trong SGK/22 và xác định yêu cầu bài tập  H: Có thể có mấy cách hiểu trong câu sau:  “Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy”?  H: Khi nói có nhiều cách hiểu như vậy thì giao tiếp có thành công không?  H: Để người nghe không hiểu theo nhiều cách, ta phải nói như thế nào?  H: Để tuân thủ phương châm cách thức, khi giao tiếp, ta phải chú ý nói như thế nào?  HS đọc ghi nhớ 2 sgk/ tr 22  Hướng dẫn HS tìm hiểu phương châm lịch sự  -Cho HS đọc truyện và thực hiện yêu cầu: SGK/22  H: Tại sao cả cậu bé và người ăn xin đều nhận thấy mình đã nhận từ người kia một cái gì đó?  H: Từ đó em rút ra bài học gì khi giao tiếp?  - Cho hs đọc ghi nhớ sgk/tr 23  Hướng dẫn HS hoàn thành các bài tập trong phần luyện tập SGK/tr 23, 24  **Bài tập 1:** Người xưa đã khuyên dạy điều gì qua các câu ca dao (sgk/23). Tìm thêm 1 số câu ca dao có nội dung tương tự?  *a.Lời chào cao hơn mâm cỗ.*  *b.Lời nói chẳng mất tiền mua*  *Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*  *c.Kim vàng ai nỡ uốn câu,*  *Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.*  -Các câu ca dao khuyên ta nên ăn nói nhẹ nhàng, lịch sự, tôn trọng đối tượng giao tiếp  -Các câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự:  1. Một điều nhịn là chín điều lành.  2. Chim khôn kêu tiếng rảnh rang.  Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.  **Bài tập 2:** Những phép tu từ từ vựng nào đã học(so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, điệp ngữ, nói quá, nói giảm nói tránh) có liên quan trực tiếp tới phương châm lịch sự? Cho ví dụ?  - Biện pháp tu từ từ vựng nói giảm, nói tránh có liên quan tới phương châm lịch sự.  **Ví dụ:**  *Bác đã* ***lên đường*** *theo tổ tiên*  *Mác - Lê Nin thế giới Người hiền…*  *Ánh hào quang đỏ thêm sông núi*  *Dắt chúng con cùng nhau tiến lên…’*  (‘Bác ơi!’ – Tố Hữu)  - Nhà thơ Tố Hữu đã dùng cách nói giảm – nói tránh trong các từ gạch chân ở trên để tránh gây cảm giác đau buồn, nặng nề.  **Bài 3:** Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống và xác định phương châm liên quan.  a.Nói dịu nhẹ như khen, nhưng thật ra là mỉa mai, chê trách là **nói mát.**  b. Nói trước lời người khác chưa kịp nói là **nói hớt.**  c. Nói nhằm châm chọc điều không hay của người khác một cách cố ý là **nói móc.**  d.Nói chen vào chuyện của người trên khi không được hỏi đến là **nói leo.**  e. Nói rành mạch, cặn kẽ, có trước có sau là **nói ra đầu ra đũa.**  => Các từ ngữ liên quan đến phương châm lịch sự(a), (b), (c), (d) và phương châm cách thức(e)  **Bài 4**:Vận dụng phương châm hội thoại để giải thích vì sao đôi khi phải dùng những cách nói sau?  a. ***Nhân tiện đây xin hỏi***: Khi người nói muốn hỏi một vấn đề nào đó không thuộc, không đúng đề tài mà 2 người đang trao đổi, tránh để người nghe hiểu mình không tuân thủ phương châm quan hệ. (Phương châm quan hệ)  b. ***Cực chẳng đã tôi phải nói :*** Khi người nói muốn ngầm xin lỗi trước người nghe điều mình sắp nói để giảm nhẹ ảnh hưởng(Tình thương, thể diện) người đối thoại. (tuân thủ phương châm lịch sự)  c. ***Đừng nói leo***…Khi người nói muốn nhắc nhở, báo hiệu cho người đối thoại biết là người nói không tuân thủ phương châm lịch sự và phải chấm dứt sự không tuân thủ đó để người nghe cần tôn trọng mình. (phương châm lịch sự).  **Bài 5:**Giải nghĩa thành ngữ.  a. Nói băm nói bổ: nói bốp chát, xỉa xói ,thô bạo → Phương châm lịch sự  b. Nói như đấm vào tai: nói mạnh, trái ý người khác, khó tiếp thu ⇒Phương châm lịch sự  c. Điều nặng tiếng nhẹ : nói trách móc,chì chiết ⇒ Phương châm lịch sự  d. Nửa úp nửa mở: mập mờ, ỡm ờ ,không nói ra hết ý.⇒ Phương châm cách thức.  e. Mồm loa mép giải: lắm lời, đanh đá, nói át lời người khác → Phương châm lịch sự.  g. Đánh trống lảng: lảng ra, né tránh không muốn đề cập đến một vấn đề nào đó mà người đối thoại đang trao đổi ⇒Phương châm quan hệ.  h. Nói như dùi đục chấm mắm cáy: nói không khéo, thô cộc, thiếu tế nhị ⇒ Phương châm lịch sự. | **\*Ví dụ:**  -Thành ngữ: ***Ông nói gà, bà nói vịt***.  -> Mỗi người nói một đề tài , không cùng nội dung, không hiểu nhau.  +Người đối thoại không hiểu nhau, không giao tiếp được với nhau, cuộc hội thoại sẽ không thành công.  **- Bài học:**  + Khi giao tiếp phải nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh lạc đề.  \*Ghi nhớ 1: SKG/22  **II. Phương châm cách thức:**  **\*Ví dụ1:**  - “Dây cà ra dây muống” → Nói dài dòng, rườm rà.  - “lúng búng như ngậm hột thị”  → cách nói ấp úng, không rõ ràng, mạch lạc.  => Khiến người nghe khó hiểu, khó tiếp nhận, hoặc tiếp nhận không chính xác nội dung.  **-Bài học:** Khi giao tiếp cần nói ngắn gọn, rõ ràng rành mạch, dễ hiểu.  **\*Ví dụ 2**: SGK/22  - Câu nói có 2 cách hiểu:  - Có thể sửa lại nội dung câu nói trên như sau:  (1) Tôi đồng ý với những nhận định của ông ấy về truyện ngắn.  (2) Tôi đồng ý với những nhận đinh (của người nào đó) về truyện ngắn do ông ấy sáng tác.  **Bài học:** Khi giao tiếp, cần nói rõ ý, tránh cách nói mơ hồ khó hiểu.  \*Ghi nhớ 2: sgk (tr 22)  **II. Phương châm lịch sự:**  **\* Truyện “Người ăn xin”**  - Nhờ cách đối xử tôn trọng đối tượng giao tiếp. Cả cậu bé và người ăn xin đều cảm nhận được tình cảm mà người kia đã dành cho mình, đó là tình cảm, tôn trọng, chân thành và quan tâm đến người khác.  -Bài học: Khi giao tiếp cần phải lịch sự, tế nhị, tôn trọng đối tượng giao tiếp.  \* Ghi nhớ 3: Sgk/tr 23  **IV. Luyện tập:**  HS hoàn thành bài tập vào vở. |